ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Biểu 1

DANH SÁCH HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 67/2025/NĐ-CP CẤP TỈNH (THỜI ĐIỂM NGHỈ NGÀY 01/7/2025)

(kèm theo Quyết định số 533 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	**Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)**									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
	KHỐI NHÀ NƯỚC																					
A	**Cơ quan hành chính**																					
I	**Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh**																					
*****	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					
1	Biện Thị Quế	Nữ	23/07/1971	Công chức	Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	4,06	-	13%	-	-	-	25%	-	-	35 năm 0 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi	53 tuổi 11 tháng	04 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*****	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					
2	Nguyễn Văn Minh	Nam	02/10/1970	Phó Chánh Văn phòng (*phụ trách, điều hành*)	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	5,76	0,7	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 0 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	54 tuổi 08 tháng	07 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất**; - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
3	Nguyễn Minh Tú	Nam	01/06/1970	Trưởng phòng	Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	4,98	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	32 năm 02 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	55 tuổi 0 tháng	07 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
4	Tống Quang Vinh	Nam	21/03/1969	Phó Trưởng phòng	Phòng Công tác Quốc hội, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	5,76	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 08 tháng	05 năm 02 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 03 tháng	05 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
II	**Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**																					
*****	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
5	Lê Văn Chí	Nam	02/09/1967	Phó Trưởng phòng	Phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng UBND tỉnh	4,98	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	33 năm 09 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	57 tuổi 09 tháng	04 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
6	Đào Văn Trạng	Nam	11/03/1968	Nhân viên lái xe (*được Hội Nông dân tỉnh Kon Tum tuyển dụng ngày 15/02/1992*)	Phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng UBND tỉnh	Lương thỏa thuận: 8.408	-	-	-	-	-	-	-	-	29 năm 07 tháng	02 năm 09 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	57 tuổi 03 tháng	04 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu theo quy định***																					
7	Nguyễn Thị Mỹ Diễm	Nữ	21/01/1975	Phó Trưởng phòng	Phòng Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng UBND tỉnh	5,08	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	26 năm 09 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	50 tuổi 05 tháng	09 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
8	Hồ Văn Tín	Nam	10/09/1969	Công chức	Phòng Kinh tế ngành, Văn phòng UBND tỉnh	6,44	-	-	-	-	-	25%	-	-	33 năm 02 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	55 tuổi 09 tháng	06 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (bổ sung tại Nghị định 67/2025)
9	Võ Hà Tấn Hải	Nam	03/08/1968	Công chức (*lái xe đã được tuyển dụng năm 1993*)	Phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng UBND tỉnh	4,03	-	12%	-	-	-	25%	-	-	33 năm 02 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 10 tháng	05 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (bổ sung tại Nghị định 67/2025)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu theo quy định***																					
10	Phạm Thị Hà	Nữ	03/10/1969	Nhân viên phục vụ (*được Ban Tổ chức chính quyền điều động năm 1992*)	Phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng UBND tỉnh	2,98	-	27%	-	-	-	25%	-	-	38 năm 01 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	57 tuổi	55 tuổi 08 tháng	01 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (bổ sung tại Nghị định 67/2025)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
III	**Sở Xây dựng**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu theo quy định***																					
11	Vũ Văn Thuần	Nam	19/02/1967	Phó Giám đốc Sở	Sở Xây dựng	6,10	0,7	-	-	-	-	25%	-	-	33 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	58 tuổi 04 tháng	03 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất**; - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
12	Trương Văn Lâm	Nam	23/05/1968	Công chức	Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng	4,98	-	-	-	-	-	25%	-	-	26 năm 09 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	57 tuổi 01 tháng	04 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu theo quy định***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
13	Đàm Phúc Tuyên	Nam	06/03/1970	Phó Giám đốc Sở	Sở Xây dựng	5,42	0,7	-	-	-	-	25%	-	-	31 năm 11 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	55 tuổi 03 tháng	06 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất**; - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
14	Ninh Văn Đề	Nam	12/08/1968	Phó Trưởng phòng (*nguyên Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giao thông vận tải*)	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng, Sở Xây dựng	5,76	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	39 năm 09 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 10 tháng	05 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
15	Trần Đình Hưng	Nam	08/12/1970	Phó Trưởng phòng (*nguyên Trưởng phòng Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng*)	Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng	5,08	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	22 năm 10 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	54 tuổi 06 tháng	07 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
IV	**Sở Y tế**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					
16	Trương An	Nam	02/03/1968	Trưởng phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế	5,42	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	31 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	57 tuổi 03 tháng	04 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
17	Lê Trí	Nam	15/05/1968	Công chức	Thanh tra, Sở Y tế	4,98	-	-	-	-	25% (*ngạch Thanh tra viên*)	25%	-	-	32 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	57 tuổi 01 tháng	04 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
18	Nguyễn Trương Hồng	Nam	01/10/1965	Phó Chi cục trưởng	Chi cục An toàn thực phẩm và Dân số, Sở Y tế	4,98	0,5	8%	-	-	-	25%	-	-	40 năm 11 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	61 tuổi 09 tháng	59 tuổi 08 tháng	02 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **được BTVĐU UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Thông báo kết luận số 35-TB/ĐU ngày 17/6/2025**; - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
19	Nguyễn Văn Hòa	Nam	15/06/1968	Công chức	Chi cục An toàn thực phẩm và Dân số, Sở Y tế	4,98	-	8%	-	-	-	25%	-	-	36 năm 01 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	57 tuổi 0 tháng	05 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
20	Lê Đức Hiếu	Nam	28/12/1969	Công chức (*nguyên Phòng Kế hoạch - Tài chính*)	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế	5,76	-	-	-	-	-	25%	-	-	31 năm 04 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	55 tuổi 06 tháng	06 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
21	Nguyễn Thị Mộng Hà	Nữ	10/10/1972	Công chức	Chi cục An toàn thực phẩm và Dân số, Sở Y tế	4,98	-	-	-	-	-	25%	-	-	31 năm 07 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 08 tháng	52 tuổi 08 tháng	06 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
22	Lê Thị Kim Thanh	Nữ	14/03/1972	Công chức	Chi cục An toàn thực phẩm và Dân số, Sở Y tế	4,32	-	-	-	-	-	25%	-	-	26 năm 10 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 04 tháng	53 tuổi 03 tháng	05 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
23	Trần Thanh	Nam	20/09/1964	Nhân viên lái xe (*được Sở Y tế Gia Lai - Kon Tum điều động đến Sở Y tế Kon Tum 05/10/1991*)	Phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế	4,03	-	16%	-	-	-	25%	-	-	36 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	61 tuổi 03 tháng	60 tuổi 09 tháng	0 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (bổ sung tại Nghị định 67/2025)
V	**Thanh tra tỉnh**						.															
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					
24	Trương Quang Việt	Nam	01/01/1969	Phó Chánh Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh	8,00	0,7	6%	20%	-	15% (*ngạch Thanh tra viên cao cấp*)	25%	-	-	36 năm 07 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 05 tháng	05 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất**; - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
25	Trần Minh Tuấn	Nam	28/01/1969	Phó Chánh Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh	5,08	0,7	-	16%	-	20% (*ngạch Thanh tra viên chính*)	25%	-	-	32 năm 10 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 05 tháng	05 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất**; - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
26	Phan Thanh Đài	Nam	20/11/1971	Trưởng phòng	Phòng Nghiệp vụ 3, Thanh tra tỉnh	4,32	0,5	-	9%	-	25% (*ngạch Thanh tra viên*)	25%	-	-	29 năm 04 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	53 tuổi 07 tháng	08 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
27	Đinh Văn Phúc	Nam	05/01/1970	Phó Trưởng phòng	Phòng Nghiệp vụ 3, Thanh tra tỉnh	5,08	0,3	-	18%	-	20% (*ngạch Thanh tra viên chính*)	25%	-	-	29 năm 09 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	55 tuổi 05 tháng	06 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
28	Đỗ Thị Phượng	Nữ	10/04/1975	Phó Trưởng phòng	Phòng Nghiệp vụ 1, Thanh tra tỉnh	5,08	0,3	-	22%	-	20% (*ngạch Thanh tra viên chính*)	25%	-	-	25 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	59 tuổi 08 tháng	50 tuổi 02 tháng	09 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					
29	Phạm Ngọc Lầu	Nam	30/12/1964	Trưởng phòng	Phòng Nghiệp vụ 1, Thanh tra tỉnh	6,10	0,5	-	33%	-	20% (*ngạch Thanh tra viên chính*)	25%	-	-	43 năm 06 tháng	03 năm 07 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	61 tuổi 06 tháng	60 tuổi 06 tháng	01 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
VI	**Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
30	Trần Nam Tư	Nam	26/01/1970	Chánh Thanh tra Sở	Thanh tra, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	5,08	0,5	-	8%	-	20% (*ngạch Thanh tra viên chính*)	25%	-	-	29 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	55 tuổi 05 tháng	06 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
31	Nguyễn Văn Giảng	Nam	08/12/1972	Phó Trưởng phòng	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	4,65	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	26 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	52 tuổi 06 tháng	09 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
VII	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
32	Phạm Ngọc Hiếu	Nam	16/06/1968	Phó Chánh Văn phòng (*nguyên Chánh Văn phòng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	6,10	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	32 năm 10 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	57 tuổi 0 tháng	05 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
33	Lê Việt Thanh	Nam	06/08/1966	Phó Trưởng phòng (*nguyên Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường*)	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,76	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	32 năm 07 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	58 tuổi 10 tháng	03 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
34	Võ Minh Văn	Nam	20/12/1965	Hạt trưởng	Hạt Kiểm lâm huyện Tu Mơ Rông, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	0,4	14%	42%	30%	-	25%	-	-	42 năm 09 tháng	10 năm 10 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	61 tuổi 09 tháng	59 tuổi 06 tháng	02 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
35	Nguyễn Văn Huy	Nam	05/08/1967	Công chức	Hạt Kiểm lâm huyện Kon Rẫy, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,06	-	18%	21%	45%	-	25%	-	-	41 năm 11 tháng	05 năm 11 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	57 tuổi 10 tháng	04 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					
36	Y Hằng	Nữ	28/10/1972	Phó Giám đốc Sở	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,08	0,7	-	-	-	-	25%	-	-	26 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 08 tháng	52 tuổi 08 tháng	06 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất**; - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
37	Trương Văn Tuấn	Nam	30/07/1971	Chánh Thanh tra Sở	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,76	0,5	-	31%	-	20% (*ngạch Thanh tra viên chính*)	25%	-	-	33 năm 03 tháng	04 năm 08 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	53 tuổi 11 tháng	08 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
38	Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	09/06/1972	Công chức	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	-	-	-	-	25%	-	-	31 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 04 tháng	53 tuổi 0 tháng	05 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
39	Trần Văn Lực	Nam	02/08/1968	Chi cục trưởng	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,42	0,7	-	-	-	-	25%	-	-	29 năm 10 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 10 tháng	05 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **được BTVĐU UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Thông báo kết luận số 34-TB/ĐU ngày 17/6/2025;** - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
40	Lê Trọng Xuyến	Nam	21/07/1969	Trưởng phòng	Phòng Quản lý khai thác công trình thủy - Phòng chống thiên tai, Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	31 năm 01 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	55 tuổi 11 tháng	06 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
41	Ngô Thị Bích Hạnh	Nữ	19/08/1972	Công chức	Phòng Quản lý xây dựng công trình thủy, Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,32	-	-	-	-	-	25%	-	-	24 năm 08 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 04 tháng	52 tuổi 10 tháng	05 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
42	Trần Văn Túc	Nam	08/08/1972	Phụ trách trạm	Trạm Kiểm dịch động vật Vi hô Lăk, Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,66	0,3	-	-	25% (*Kiểm dịch động vật nơi có phụ cấp khu vực 0,7*)	-	25%	-	-	24 năm 01 tháng	06 năm 06 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	52 tuổi 10 tháng	09 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					
43	Trương Khắc Tiến	Nam	20/10/1964	Công chức	Hạt Kiểm lâm huyện Kon Rẫy, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,06	-	23%	31%	45%	-	25%	-	-	41 năm 06 tháng	14 năm 02 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	61 tuổi 06 tháng	60 năm 08 tháng	0 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
VIII	**Sở Dân tộc và Tôn giáo**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					
44	Kim Thị Thu Hồng	Nữ	14/01/1973	Công chức	Phòng Hành chính và Tổng hợp, Sở Dân tộc và Tôn giáo	4,98	-	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 08 tháng	52 tuổi 05 tháng	06 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
IX	**Sở Khoa học và Công nghệ**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					
45	Lê Thị Thủy	Nữ	27/11/1974	Phó Trưởng phòng	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Sở Khoa học và Công nghệ	5,42	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	27 năm 02 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	59 tuổi 08 tháng	50 tuổi 07 tháng	09 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
46	Trần Thị Tuyết	Nữ	11/04/1972	Công chức (*nguyên Phó Trưởng phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông*)	Thanh tra, Sở Khoa học và Công nghệ	4,98	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 08 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 04 tháng	53 tuổi 02 tháng	05 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
X	**Sở Giáo dục và Đào tạo**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					
47	Võ Thị Hoa	Nữ	20/01/1972	Công chức	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo	4,32	-	-	-	-	-	25%	-	-	21 năm 11 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 04 tháng	53 tuổi 05 tháng	04 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
48	Nguyễn Thế Minh	Nam	01/01/1972	Phó Chánh Thanh tra Sở	Thanh tra, Sở Giáo dục và Đào tạo	4,98	0,3	-	10%	-	25% (*ngạch Thanh tra viên*)	25%	-	-	27 năm 10 tháng	07 năm 01 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	53 tuổi 05 tháng	08 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
XI	**Sở Tư pháp**																					
*****	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					
49	Trần Minh Thắng	Nam	29/12/1970	Giám đốc Sở	Sở Tư pháp	6,56	0,9	-	-	-	-	25%	-	-	31 năm 02 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	54 tuổi 06 tháng	07 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất**; - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
50	Nguyễn Thị Kim Xuân	Nữ	22/04/1972	Phó Trưởng phòng	Phòng xây dựng, kiểm tra và phổ biến Pháp luật, Sở Tư pháp	4,74	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	26 năm 09 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 04 tháng	53 tuổi 02 tháng	05 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
XII	**Sở Công thương**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					
51	Nguyễn Thanh Hùng	Nam	11/10/1967	Phó Giám đốc Sở (*phụ trách, điều hành Sở*)	Sở Công thương	6,44	0,9	-	-	-	-	25%	-	-	35 năm 01 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	57 tuổi 08 tháng	04 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất**; - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
52	Lê Quang Phúc	Nam	03/04/1969	Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý Công nghiệp và Kỹ thuật An toàn Môi trường, Sở Công thương	4,98	0,3	9%	-	-	-	25%	-	-	28 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 02 tháng	05 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
53	Trần Phúc Minh	Nam	07/02/1972	Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý Công nghiệp và Kỹ thuật An toàn Môi trường, Sở Công thương	4,65	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	28 năm 09 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	53 tuổi 04 tháng	08 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
54	Lê Văn Quang	Nam	06/10/1968	Trưởng phòng	Phòng Quản lý Năng lượng, Sở Công thương	4,32	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	32 năm 11 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 08 tháng	05 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
55	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	09/04/1974	Công chức	Phòng Quản lý Thương mại, Sở Công thương	3,66	-	-	-	-	-	25%	-	-	21 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	59 tuổi 04 tháng	51 tuổi 02 tháng	08 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
56	Lê Công Hà	Nam	19/05/1969	Công chức	Phòng Nghiệp vụ - Pháp chế, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công thương	4,98	-	6%	-	25% (*ngạch Kiểm soát viên thị trường*)	-	25%	-	-	38 năm 04 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 01 tháng	05 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
57	Trần Thị Bình	Nữ	19/10/1973	Phó Đội trưởng	Đội Quản lý thị trường số 1, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công thương	4,98	0,2	5%	-	25% (*ngạch Kiểm soát viên thị trường*)	-	25%	-	-	29 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	59 tuổi	51 tuổi 08 tháng	07 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
58	Dương Quang Vinh	Nam	02/07/1969	Trưởng phòng (*nguyên Đội trưởng Đội QLTT số 1, Cục Quản lý thị trường*)	Phòng Tổ chức - Hành chính, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công thương	4,98	0,3	7%	-	25% (*ngạch Kiểm soát viên thị trường*)	-	25%	-	-	29 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	55 tuổi 11 tháng	06 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
59	Nguyễn Thị Tuyết Cẩm	Nữ	19/09/1974	Công chức	Đội Quản lý thị trường số 3, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công thương	4,98	-	-	-	25% (*ngạch Kiểm soát viên thị trường*)	-	25%	-	-	29 năm 11 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	59 tuổi 08 tháng	50 tuổi 09 tháng	08 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
B	**Các tổ chức Hội**																					
I	**Hội Chữ thập đỏ**																					
*****	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
60	Hoàng Ngọc Trường	Nam	05/04/1971	Phó Chủ tịch	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Kon Tum	6,44	0,7	-	-	-	-	25%	-	-	30 năm 10 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	54 tuổi 02 tháng	07 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
II	**Hội Nhà báo**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					
61	Võ Thị Mẫn	Nữ	23/03/1969	Phó Chủ tịch thường trực	Hội Nhà báo tỉnh Kon Tum	4,98	0,7	7%	-	-	-	-	-	-	30 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	56 tuổi 08 tháng	56 tuổi 03 tháng	0 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
C	**Đơn vị sự nghiệp**																					
I	**Sở Y tế**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
62	Trần Văn Diệt	Nam	18/10/1968	Viên chức	Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội, Sở Y tế	2,98	-	23%	-	70% (*ưu đãi nghề chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng tâm thần*)	-	-	-	-	33 năm 04 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 08 tháng	05 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
II	**Sở Nội vụ**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					
63	Nguyễn Đức Kiêm	Nam	08/06/1973	Trưởng phòng	Phòng Dịch vụ việc làm - Bảo hiểm thất nghiệp, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử và Dịch vụ việc làm, Sở Nội vụ	4,32	0,3	-	-	-	-	-	-	-	23 năm 10 tháng	06 năm 11 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	52 tuổi 0 tháng	10 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
III	**Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**																					
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
64	Nguyễn Thị Châu	Nữ	09/01/1971	Trưởng phòng	Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	4,98	0,25	-	-	-	-	-	-	-	33 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	57 tuổi 08 tháng	54 tuổi 05 tháng	03 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
65	Phan Thị Mỹ Trang	Nữ	02/02/1972	Viên chức	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	4,98	-	-	-	-	-	-	-	-	25 năm 10 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 04 tháng	53 tuổi 04 tháng	05 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định***																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
66	Phạm Quốc Dân	Nam	01/02/1970	Viên chức (*nguyên Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Mỹ thuật và cổ động trực quan*)	Phòng Thông tin cổ động trực quan, Trung tâm Văn hoá, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	4,06	0,3	15%	-	-	-	-	-	-	37 năm 09 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	55 tuổi 04 tháng	06 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
67	Trần Đình Trung	Nam	28/07/1970	Phó Trưởng phòng (*nguyên Phó phụ trách phòng*)	Phòng Văn hoá quần chúng, Trung tâm Văn hoá, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	4,98	0,3	10%	-	-	-	-	-	-	32 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	54 tuổi 11 tháng	07 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
68	Nguyễn Thị Dần	Nữ	12/05/1974	Viên chức	Trung tâm Văn hoá, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	3,86	-	-	-	-	-	-	-	-	24 năm 02 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	59 tuổi 04 tháng	51 tuổi 01 tháng	08 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
IV	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					
69	Bùi Văn Nhi	Nam	19/09/1966	Viên chức	Phòng Kế hoạch kỹ thuật và Truyền thông, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	-	-	-	-	-	-	-	28 năm 01 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	58 tuổi 09 tháng	03 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					
70	Tô Văn Huy	Nam	30/08/1972	Phó Giám đốc Trung tâm	Trung tâm phát triển quỹ đất, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	0,5	-	-	-	-	-	-	-	26 năm 10 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	52 tuổi 10 tháng	09 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
71	Nguyễn Tiến Hòa	Nam	10/08/1968	Viên chức (*nguyên Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp*)	Phòng Hành chính - Tổng hợp - Quan trắc hiện trường, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,06	0,3	13%	-	-	-	-	-	-	33 năm 05 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 10 tháng	05 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
72	Bùi Thị Ngọc	Nữ	25/05/1975	Viên chức	Phòng Hành chính - Tổng hợp - Quan trắc hiện trường, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	-	-	-	-	-	-	-	29 năm 08 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	50 tuổi 01 tháng	09 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
73	Đặng Văn Tuấn	Nam	27/04/1969	Giám đốc Trung tâm	Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Môi trường	6,10	0,7	-	-	-	-	-	-	-	33 năm 02 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 02 tháng	05 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); **được BTVĐU UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Thông báo kết luận số 34-TB/ĐU ngày 17/6/2025;** - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
74	Ngô Văn Hải	Nam	01/01/1972	Viên chức	Phòng Kỹ thuật và Chuyển giao công nghệ, Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	-	-	-	-	-	-	-	27 năm 0 tháng	05 năm 01 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	53 tuổi 05 tháng	08 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
75	Vũ Quang An	Nam	30/12/1968	Phó Giám đốc Văn phòng	Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	6,10	0,5	-	-	-	-	-	-	-	37 năm 04 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	56 tuổi 06 tháng	05 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
76	Trần Thị Minh Hoa	Nữ	17/03/1972	Trưởng phòng	Phòng Công nghệ thông tin - Lưu trữ, Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,99	0,3	-	-	-	-	-	-	-	29 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 04 tháng	53 tuổi 03 tháng	05 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
77	Võ Văn Hường	Nam	13/11/1969	Trưởng phòng	Trưởng Kỹ thuật - Địa chính, Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	0,3	-	-	-	-	-	-	-	29 năm 07 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	55 tuổi 07 thàng	06 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
78	Phạm Lực	Nam	04/09/1973	Giám đốc chi nhánh	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tu Mơ Rông, Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,65	0.30	-	-	-	-	-	-	-	31 năm 06 tháng	**31 năm 06 tháng**	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	57 tuổi	51 tuổi 09 tháng	05 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
79	Võ Thị Minh Lệ	Nữ	02/01/1973	Viên chức	Phòng Công nghệ thông tin - Lưu trữ, Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,06	-	-	-	-	-	-	-	-	32 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	58 tuổi 08 tháng	52 tuổi 05 tháng	06 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (bổ sung tại Nghị định 67/2025)
*	***Đối với trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu***																					
80	Dương Thị Thanh Lương	Nữ	29/11/1969	Viên chức	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,98	-	7%	-	-	-	-	-	-	31 năm 0 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	57 tuổi	55 tuổi 07 tháng	01 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Đối tượng, chế độ được hưởng (*Ghi rõ theo quy định tại Điểm, Khoản, Điều của Nghị định*)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
TỔNG CỘNG 80 TRƯỜNG HỢP																						

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Biểu 2

DANH SÁCH HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ THÔI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 67/2025/NĐ-CP CẤP TỈNH (THỜI ĐIỂM NGHỈ NGÀY 01/7/2025)
(kèm theo Quyết định số 533 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
A	**Cơ quan hành chính**																					
I	**Sở Xây dựng**																					
1	Lê Hoàng Thanh Hải	Nam	08/08/1978	Trưởng phòng	Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Phát triển đô thị, Sở Xây dựng	4,74	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	23 năm 01 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	46 tuổi 10 tháng	15 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
2	Nguyễn Kim Yến	Nữ	20/10/1988	Công chức	Phòng Hoạt động xây dựng và Nhà ở, Sở Xây dựng	3,66	-	-	-	-	-	25%	-	-	13 năm 07 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	36 tuổi 08 tháng	23 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
3	Đinh Văn Huệ	Nam	20/12/1986	Công chức	Phòng Hoạt động Xây dựng và Nhà ở, Sở Xây dựng	3,33	-	-	-	-	-	25%	-	-	12 năm 0 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	38 tuổi 06 tháng	23 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
II	**Sở Y tế**																					
4	Nguyễn Thị Kim Loan	Nữ	10/01/1977	Công chức	Phòng Nghiệp vụ dân số, Chi cục An toàn thực phẩm và Dân số, Sở Y tế	3,26	-	-	-	-	-	25%	-	-	14 năm 11 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	48 tuổi 05 tháng	11 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
III	**Sở Nội vụ**																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
5	Trần Thế Vũ	Nam	26/02/1975	Trưởng phòng	Phòng Lao động việc làm và Văn thư lưu trữ, Sở Nội vụ	5,08	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	29 năm 06 tháng	04 năm 01 tháng	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	50 tuổi 04 tháng	11 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
6	Y Tâm	Nữ	15/12/1974	Công chức (*văn thư*)	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Sở Nội vụ	3,06	-	-	-	-	-	25%	-	-	14 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	59 tuổi 08 tháng	50 tuổi 06 tháng	09 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
7	Trần Quang Vinh	Nam	29/10/1979	Công chức	Phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ	4,32	-	-	-	-	-	25%	-	-	19 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	45 tuổi 08 tháng	16 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
8	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	01/08/1984	Công chức	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Sở Nội vụ	3,99	-	-	-	-	-	25%	-	-	19 năm 08 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	40 tuổi 10 tháng	19 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
IV	**Sở Khoa học và Công nghệ**																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
9	Lê Văn Ái	Nam	01/03/1976	Phó Trưởng phòng (*nguyên Trưởng phòng Quản lý khoa học*)	Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ	5,08	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	25 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	49 tuổi 03 tháng	12 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
10	Nguyễn Thị Mỹ Phương	Nữ	03/05/1984	Công chức	Phòng Công nghệ và Chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ	3,66	-	-	-	-	-	25%	-	-	15 năm 11 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	41 tuổi 01 tháng	18 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
V	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
11	Đỗ Thị Kim Giao	Nữ	19/12/1982	Phó Trưởng phòng	Phòng Chăn nuôi và Thủy sản, Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,66	0,2	-	-	10% (*Kiểm dịch động vật*)	-	25%	-	-	19 năm 07 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	42 tuổi 06 tháng	17 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
12	Nguyễn Thị Loan	Nữ	16/06/1984	Công chức	Phòng Chăn nuôi và Thủy sản, Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,66	-	-	-	-	-	25%	-	-	15 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	41 tuổi 0 tháng	19 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
13	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	22/04/1982	Công chức	Phòng Thú y, Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,66	-	-	-	10% (*Kiểm dịch động vật*)	-	25%	-	-	19 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	43 tuổi 02 tháng	16 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
14	Dương Duy Trung	Nam	21/07/1983	Công chức	Phòng Thú y, Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,66	-	-	-	10% (*Kiểm dịch động vật*)	-	25%	-	-	19 năm 07 tháng	05 năm 11 tháng	Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	41 tuổi 11 tháng	20 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
15	Lê Tiến Trung	Nam	26/10/1986	Phó Trưởng phòng	Phòng Trồng trọt - Bảo vệ thực vật, Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,33	0,2	-	-	-	-	25%	-	-	14 năm 04 tháng	04 năm 0 tháng	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	38 tuổi 08 tháng	23 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
16	Lê Thanh Hùng	Nam	22/10/1979	Công chức	Phòng Trồng trọt - Bảo vệ thực vật, Chi cục Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,99	-	-	-	-	-	25%	-	-	20 năm 09 tháng	03 năm 11 tháng	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	45 tuổi 08 tháng	16 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
VI	**Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
17	Cao Thị Kim Thoa	Nữ	12/02/1981	Công chức	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	3,65	-	-	-	-	-	25%	-	-	19 năm 03 tháng	04 năm 07 tháng	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	44 tuổi 04 tháng	15 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
18	Đoàn Thị Nha Trang	Nữ	22/03/1988	Công chức	Phòng Quản lý du lịch, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	3,66	-	-	-	-	-	25%	-	-	14 năm 0 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	37 tuổi 03 tháng	22 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
19	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	08/11/1975	Công chức (*văn thư*)	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	3,66	-	-	-	-	-	25%	-	-	22 năm 0 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	49 tuổi 07 tháng	10 năm 05 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
VII	**Sở Công thương**																					
20	Nguyễn Thị Lệ Hoa	Nữ	28/09/1975	Công chức	Thanh tra, Sở Công thương	4,32	-	-	-	-	25% (*ngạch Thanh tra viên*)	25%	-	-	28 năm 09 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	49 tuổi 09 tháng	10 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
VIII	**Sở Ngoại vụ**																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
21	Trương Thị Hiếu	Nữ	15/08/1978	Công chức	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Sở Ngoại vụ	3,66	-	-	-	-	-	25%	-	-	25 năm 11 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	46 tuổi 10 tháng	13 năm 02 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 9 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
B	**Đơn vị sự nghiệp**																					
I	**Văn phòng UBND tỉnh**																					
22	Nguyễn Thị Thu	Nữ	02/10/1983	Viên chức (*kế toán*)	Trung tâm Dịch vụ Hành chính - Hội nghị tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	3,33	-	-	-	-	-	-	-	-	17 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	41 tuổi 08 tháng	18 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
II	**Sở Xây dựng**																					

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
23	Đặng Minh Quang	Nam	20/05/1984	Viên chức	Thanh tra, Sở Xây dựng	3,33	-	-	-	-	-	-	-	-	11 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	41 tuổi 01 tháng	20 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
24	Nguyễn Thế Trọng	Nam	19/06/1980	Viên chức	Thanh tra, Sở Xây dựng	3,66	-	-	-	-	-	-	-	-	17 năm 10 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	45 tuổi 0 tháng	17 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
25	Nguyễn Văn Lực	Nam	15/01/1987	Viên chức	Thanh tra, Sở Xây dựng	2,67	-	-	-	-	-	-	-	-	13 năm 03 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	38 tuổi 05 tháng	23 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
26	Mai Tuấn Anh	Nam	17/10/1986	Viên chức	Thanh tra Sở Xây dựng	3,03	-	-	-	-	-	-	-	-	12 năm 11 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	38 tuổi 08 tháng	23 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
III	**Sở Y tế**																				-	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
27	Đường Việt Hoàn	Nam	20/06/1974	Viên chức	Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội, Sở Y tế	3,99	-	-	-	-	70% (*ưu đãi nghề chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng tâm thần*)	-	-	-	26 năm 11 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	51 tuổi 0 tháng	11 năm 0 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
IV	**Sở Tư pháp**																					
28	Vũ Thị Hương	Nữ	10/07/1985	Viên chức	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản, Sở Tư pháp	3,66	-	-	-	-	-	-	-	-	14 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	39 tuổi 11 tháng	20 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
29	Lê Thị Hồng Vui	Nữ	27/03/1985	Viên chức	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản, Sở Tư pháp	2,67	-	-	-	-	-	-	-	-	15 năm 09 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	40 tuổi 03 tháng	19 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
30	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	30/10/1988	Viên chức	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản, Sở Tư pháp	3,33	-	-	-	-	-	-	-	-	12 năm 02 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	36 tuổi 08 tháng	23 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
31	Lê Hữu Khanh	Nam	03/02/1978	Viên chức	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản, Sở Tư pháp	3,66	-	-	-	-	-	-	-	-	24 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	47 tuổi 04 tháng	14 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
32	Trần Hậu Tài	Nam	01/05/1976	Viên chức	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản, Sở Tư pháp	3,66	-	-	-	-	-	-	-	-	15 năm 04 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	62 tuổi	49 tuổi 01 tháng	12 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
33	Trần Thị Thanh Bình	Nữ	25/12/1992	Viên chức	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản, Sở Tư pháp	3,00	-	-	-	-	-	-	-	-	09 năm 07 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	32 tuổi 06 tháng	27 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
V	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**																					
34	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	20/02/1983	Trưởng phòng	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,33	0,3	-	-	-	-	-	-	-	20 năm 06 tháng	04 năm 08 tháng	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	42 tuổi 04 tháng	17 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng (1.000 đồng)									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi/ thôi việc	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội	Hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
35	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	30/04/1983	Viên chức	Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,33	-	-	-	-	-	-	-	-	18 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	42 tuổi 02 tháng	17 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
36	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	20/07/1981	Viên chức	Phòng Hành chính - Tuyên truyền, Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,32	-	-	-	-	-	-	-	-	21 năm 06 tháng	0	Nghị quyết 202/2025/ QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội	01/7/2025	60 tuổi	43 tuổi 11 tháng	16 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 67/2025*); - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại Điều 10 Nghị định 178/2024 (*bổ sung tại Nghị định 67/2025*)
TỔNG CỘNG 36 TRƯỜNG HỢP																						